

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 26/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn

Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn - KSV.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST – DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST– DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: K, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Bà Lương Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ an.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai thì nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Ngày 27 tháng 7 năm 2017 bà Lương Thị T (Hoa T1) vay tiền của bà với số tiền 205.000.000 đồng, lãi suất tính theo ngân hàng từng thời điểm. Hẹn trong 01 tháng thì chị T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà. Khoản tiền chị

T1 vay được thể hiện tại hai giấy đề ngày 27/7/2017, cụ thể: Tại giấy đề ngày 27/7/2017 do chị Lương Thị T tự viết ghi lần đầu vay 130.000.000 đồng; lần 2 vay 75.000.000 đồng và chị T ký tên Lương Thị T vào bên vay. Giấy do chị T tự viết không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ. Tại giấy vay tiền ngày 27/7/2017 do bà H viết ghi cụ thể: Sáng ngày 27/7/2017 vay 130.000.000 đồng, trưa cùng ngày (tức ngày 27/7/2017) vay 75.000.000 đồng. Tổng hai lần vay 205.000.000 đồng, lãi suất tính theo ngân hàng từng thời điểm, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Bên vay Lương Thị T ký tên. Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lương Thị T trả số tiền gốc đã vay là 205.000.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất 0,6%/tháng, kể từ ngày bà T vay là ngày 27 tháng 7 năm 2017 đến ngày 27 tháng 7 năm 2024 là 86 tháng x 0,6%/tháng = 105.780.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 310.780.000 đồng (Ba trăm mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Sau ngày 27 tháng 7 năm 2024 cho đến khi xét xử bà H không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình **ghi lời khai** tại Toà án, bị đơn bà Lương Thị T trình bày:

Bà Lương Thị T khai nhận bà tự viết vay tiền bà Hoàng Thị H, giấy đề ngày 27/7/2017 ghi lần đầu vay 130.000.000 đồng; lần 2 vay 75.000.000 đồng, không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ và ký tên Lương Thị T vào bên vay. Theo bà Lương Thị T thì số tiền 75.000.000 đồng là không phải do bà vay tiền bà H mà do bà giới thiệu cho chị N vay tiền bà H sau đó bà H buộc bà phải nhận số nợ của bà N.

Tại giấy vay tiền ngày 27/7/2017 do bà Hoàng Thị H viết ghi: Sáng ngày 27/7/2017 vay 130.000.000 đồng, trưa cùng ngày (tức ngày 27/7/2017) vay 75.000.000 đồng. Tổng hai lần vay 205.000.000 đồng, lãi suất tính theo ngân hàng từng thời điểm, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Ký tên bên vay Lương Thị T nhưng bà T không thừa nhận chữ ký Lương Thị T trong giấy do bà H viết. Bà T có yêu cầu giám định chữ ký Lương Thị T trong giấy do bà H viết, Toà án đã thông báo nhưng bà T không nộp tạm ứng lệ phí giám định. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H thì bà Lương Thị T đồng ý bà có nghĩa vụ chứng minh số tiền 75.000.000 đồng là do bà N vay bà H nếu bà không chứng minh được thì bà đồng ý chịu trách nhiệm. Bà Lương Thị T đề nghị bà Hoàng Thị H trừ số tiền 200.000.000 đồng mà bà đưa cho bà Hoàng Thị H nhằm mục đích góp với bà H để đi mua đồ cổ (chum) về bán để kiếm lời nhưng chưa bán được và trừ 03 tạ măng khô trị giá 36.000.000 đồng mà bà H đã tự ý lấy măng của bà T. Bà Lương Thị T không đồng ý trả nợ cho Hoàng Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 463, 466, 468 BLDS 2015; khoản 2, điều 5, Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng TP TANDTC; khoản 2, điều 26 NQ 326: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, buộc bà Lương Thị T phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền nợ gốc 205.000.000 đồng, tiền lãi của khoản tiền vay 205.000.000 đồng tính từ ngày 27/7/2017 đến ngày 27/7/2024 với mức lãi suất là 0,6 %/tháng, số tiền lãi là 105.780.000 đồng. Tổng số tiền bà Lương Thị T phải trả cho bà Hoàng Thị H là: 310.780.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Lương Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lương Thị T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Lương Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại bản Hiêng, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện, bà Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Thị T trả cho bà nợ gốc 205.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 27 tháng 7 năm 2017 đến ngày 27 tháng 7 năm 2024 (thời hạn là 86 tháng), với lãi suất 0,6%/năm, là: 205.000.000 đồng x 0,6%/tháng x 86 tháng = 105.780.000 đồng. Bà H không yêu cầu bà T trả tiền lãi từ ngày 28/7/2024 cho đến khi xét xử, **Tòa án thấy rằng:**

Căn cứ vào giấy do bà Lương Thị T tự viết có nội dung “ Ngày 27/7/2017 tên tôi Lương Thị T bản H1, Bắc S có vay tiền với chị Hoa B 130.000.000 một trăm ba mươi triệu chẵn. Người vay ký T, ghi tên Lương Thị T; Lương Thị T bản Hiêng, B có vay thêm chị Hoa B 750.000.000 bảy mươi triệu chẵn. Người vay ký T, ghi tên Lương Thị T”; Tại giấy vay tiền do bà Hoàng Thị H viết ghi:

“...Sáng ngày 27/7/2017 vay 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu), trưa cùng ngày (tức ngày 27/7/2017) vay 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu). Tổng 2 lần vay 205.000.000 (hai trăm linh năm triệu), lãi suất tính theo ngân hàng từng thời điểm, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi...” người vay ký nhận T, ghi tên Lương Thị T. Xét thấy, giao dịch giữa bà Lương Thị T vay bà Hoàng Thị H số tiền 205.000.000 đồng được lập thành văn bản (hai giấy vay tiền cùng ngày 27/7/2017), được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự. Mục đích và nội dung của giao dịch hợp pháp nên giao dịch vay tiền lập ngày 27/7/2017 mà bà Lương Thị T vay bà Hoàng Thị H vay số tiền 205.000.000 đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 và là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của bà Hoàng Thị H đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Lương Thị T trả nợ số tiền gốc 205.000.000 đồng thì bà Lương Thị T không chứng minh được số tiền 75.000.000 đồng (trong số tiền nợ gốc 205.000.000 đồng) là người khác vay bà H nên bà T phải chịu trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị H. Bà Lương Thị T cũng có yêu cầu trừ số tiền 200.000.000 đồng và 3 tạ măng khô trị giá 36.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai lập ngày 19/12/2024, Toà án đã giải thích, hướng dẫn cho bà Lương Thị T và bà T cam đoan sẽ làm đơn yêu cầu phản tố trong thời hạn 10 ngày và nộp tạm ứng án phí yêu cầu phản tố nhưng bà T không thực hiện nên không có căn cứ để xem xét đề nghị của bà Lương Thị T. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Lương Thị T trả nợ số tiền vay gốc 205.000.000 đồng là đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,6%/tháng: Bà Lương Thị T cho rằng khoản vay không có lãi và không có thời hạn nhưng trong giấy vay tiền ngày 27/7/2017 do bà Hoàng Thị H viết mà bà Lương Thị T đã ký tên có ghi rõ: “... lãi suất tính theo ngân hàng từng thời điểm, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi...”. Như vậy, khoản vay này được xác định có thời hạn và có lãi nhưng không ghi rõ mức lãi, là có tranh chấp về lãi suất. Tại đơn khởi kiện, suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hoàng Thị H chỉ yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 0,6%/tháng là nằm trong phạm vi giới hạn mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 27 tháng 7 năm 2017 đến ngày 27 tháng 7 năm 2024 là 86 tháng: $205.000.000 \text{ đồng} \times 0,6\%/\text{tháng} \times 86 \text{ tháng} = 105.780.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H buộc bà Lương Thị T trả nợ cho bà Hoàng Thị H số tiền nợ gốc

205.000.000 đồng và tiền lãi 105.780.000 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 310.780.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Lương Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

2. Buộc bà Lương Thị T trả nợ cho bà Hoàng Thị H số tiền 310.780.000 đồng (Ba trăm mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó, nợ gốc 205.000.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu đồng), tiền lãi 105.780.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Về án phí:

Buộc bà Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 15.539.000 (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí 7.769.500 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) đã nộp tại tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006255 ngày 20/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

3. Kể từ thời điểm bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/02/2025.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhân:

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- T H A DS huyện Quỳnh hợp;
- Các đương sự;
- lưu

Quán Vi Tuấn

